TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 1
PHIẾU SỐ 20

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

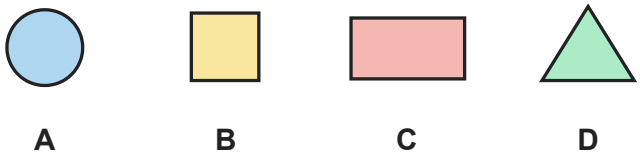
Câu 1. Các số 7, 6, 10, 1 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn là:

A. 1, 6, 7, 10 **B.** 6, 1, 10, 7 **C.** 7, 10, 6, 1 **D.** 7, 1, 10, 6

Câu 2. Kết quả của phép tính 3 + 4 + 3 là:

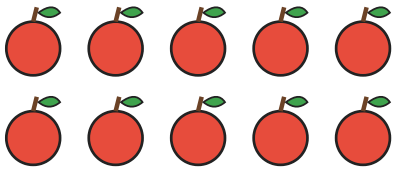
A. 10 **B.** 9 **C.** 7 **D.** 8

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình chữ nhật?



A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. Có bao nhiêu quả táo trong hình?



A. 7 **B.** 9 **C.** 8 **D.** 10

Câu 5. Số liền trước của số 1 là:

A. 0 **B.** 3 **C.** 1 **D.** 2

Câu 6. So sánh số con cá ở hàng trên với số ngôi sao ở hàng dưới. Số con cá …… số ngôi sao.



A. nhiều hơn **B.** ít hơn **C.** bằng

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

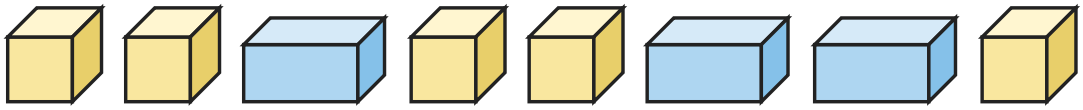
b) Ô thứ hai: ……

Bài 2. Cho các số: 5, 1, 4, 7.

a) Viết các số theo thứ tự từ bé đến lớn: …… ; …… ; …… ; ……

b) Viết các số theo thứ tự từ lớn đến bé: …… ; …… ; …… ; ……

Bài 3. Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:



a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

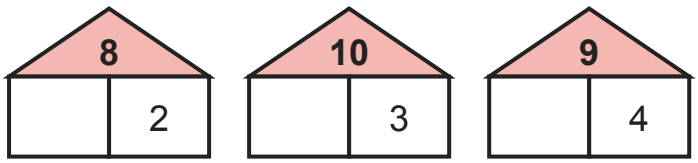
Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 9 gồm 2 và ……

b) 9 gồm …… và 4

c) 9 gồm 1 và ……

Bài 5. Số? Mỗi ngôi nhà có số trên mái bằng tổng hai số ở hai ô bên dưới.



a) Nhà số 8: ô trống là ……

b) Nhà số 10: ô trống là ……

c) Nhà số 9: ô trống là ……

Bài 6. Mẹ mua 4 quả trứng. Mẹ đã luộc 3 quả. Mẹ còn lại bao nhiêu quả trứng chưa luộc?

a) Phép tính: …… − …… = ……

b) Trả lời: Còn lại …… quả trứng.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 20

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	A	C	D	A	B

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

5 + 2 = 7; 7 + 1 = 8.

Bài 2.

a) Từ bé đến lớn: 1, 4, 5, 7.

b) Từ lớn đến bé: 7, 5, 4, 1.

Bài 3.

a) Có 5 khối lập phương.

b) Có 3 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả 5 + 3 = 8 khối.

Bài 4.

a) 9 gồm 2 và 7

b) 9 gồm 5 và 4

c) 9 gồm 1 và 8

Bài 5.

a) 8 = 6 + 2

b) 10 = 7 + 3

c) 9 = 5 + 4

Bài 6.

a) 4 − 3 = 1

b) Còn lại 1 quả trứng.